TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN LẠC SƠN	**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH HOÀ BÌNH	
_____	

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-09-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Văn Ơn

2. ông Bùi Văn Thiệu.

- ***Thư ký phiên toà***: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: ông Đinh Thế Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 04 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/08/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/QĐST-HNGĐ ngày 18/08/2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bùi Thị D, sinh năm 1990. Nơi cư trú và làm việc: xóm Ch, xã Q, huyện L, tỉnh H. Có mặt.

- *Bị đơn*: anh Quách Văn G, sinh năm 1986. Nơi cư trú và làm việc: xóm Ch, xã Q, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quách Văn G kết hôn với nhau tháng 01/2008 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Tuy (nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thể tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung giữa vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 06/2020 đến nay, không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nên chị D xin ly hôn với anh G để yên tâm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Chị D và anh G có 01 con chung là Quách Thị Thảo Vân, sinh ngày 01/01/2010, hiện cháu Vân đang ở với mẹ, anh G đi làm ăn xa nên khi ly hôn chị D xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vân cho đến khi cháu Vân đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị D chưa yêu cầu anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

3. Về tài sản; Công nợ chung: chị D khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị D không có yêu cầu gì thêm.

Anh G vắng mặt tại phiên tòa và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh G được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh G là có cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D với anh G là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về con chung: Theo lời khai của chị D và kết quả xác minh tại địa phương và nguyện vọng của cháu Quách Thị Thảo Vân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về tài sản; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị D thì chị D và anh G không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Quách Văn G có nơi cư trú tại xóm Ch, xã Q, huyện L, tỉnh H nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Quách Văn G: Anh G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh G là hợp pháp. Giữa vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hiện đã sống ly thân từ tháng 06/2020 đến nay, không còn tình cảm và quan tâm đến nhau. Anh G không đến Tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, từ bỏ quyền trình bày nguyện vọng của anh trước việc chị D xin ly hôn với anh.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D với anh G là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

[3]. Về con chung: Khi ly hôn chị D xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu là Quách Thị Thảo Vân, sinh ngày 01/01/2010 cho đến khi cháu Vân đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Nguyện vọng của cháu Vân là cũng muốn sống cùng mẹ.

Qua xác minh tại địa phương, hiện cháu Vân đang sống cùng mẹ, anh G đi làm ăn xa, không có mặt ở nhà và không thể hiện nguyện vọng của mình về việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; chị D có đầy đủ điều kiện nuôi con.

Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị D chưa yêu cầu anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện chị D có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị D thì chị D và anh G không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Hôn Nhân và Gia Đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D đối với anh Quách Văn G về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị D được ly hôn anh Quách Văn G.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Quách Thị Thảo Vân, sinh ngày 01/01/2010 cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 09/2021 trở đi cho đến khi cháu Vân đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị D chưa yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản; Công nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004114 ngày 29/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị D không phải nộp án phí nữa.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Quyết Thắng (Theo ĐKKH số 02 ngày 07/01/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

1. **Bùi Hồng Đông** **2. Quách Văn Tới** **Bùi Minh Kính**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Lạc Sơn;

- CCTHA huyện Lạc sơn;

- UBND xã Yên Nghiệp;

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Bùi Minh Kính